



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
HOANG LONG GROUP

AD: 68 Nguyen Trung Truc, Ben Luc District,, Long An Province

☎: (072) 3872.848

E-mail: info@hoanglonggroup.com

www.hoanglonggroup.com

Số: 42/CV-HLG/2015

Bến Lức, ngày 31 tháng 08 năm 2015

V/v: "Giải trình kết quả kinh doanh
6 tháng đầu năm 2015 của Công ty mẹ"

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long (mã chứng khoán: HLG) giải trình về kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2014 là: (15.321.124.506) VND
- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2015 là: (10.299.342.926) VND

Sáu tháng đầu năm 2015 lợi nhuận sau thuế giảm (5.021.781.580) VND so với 6 tháng đầu năm 2014 là do các nguyên nhân sau:

- Hoạt động kinh doanh bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty có khoản lợi nhuận gộp do doanh thu tăng, giá vốn hàng bán giảm so cùng kỳ năm trước.
- Chi phí hoạt động tài chính giảm đáng kể do khoản trích lập dự phòng tổn thất đầu tư giảm, mặc dù doanh thu hoạt động tài chính cũng có giảm nhưng rất ít.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm khá nhiều ở tất cả các khoản mục chi phí, nhất là khoản mục chi phí dự phòng do hoàn nhập nợ phải thu khó đòi.

* Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa số liệu Công ty lập và số liệu đã được soát xét của Kiểm toán như sau:

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2015 Công ty lập: (6.866.109.122) VND
- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2015 Kiểm toán lập: (10.299.342.926) VND

Chênh lệch (3.433.233.804) VND là do Công ty trích bổ sung dự phòng tổn thất đầu tư dài hạn theo kết quả kinh doanh các công ty con và công ty liên kết.

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung những thông tin trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPTH, PKT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO



RSM DTL Auditing
Connected for Success

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho 6 tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính	03
Báo cáo tài chính đã được soát xét	
Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 06 năm 2015	04 - 05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015	06
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015	07
Thuyết minh báo cáo tài chính	08 - 31

110
CỘ
CỘ
TẬP
HOK
TIEN LI

2017
NG
HỆ
C T
T
P H

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1100414052 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 14 tháng 04 năm 2014.

Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại số 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 443.753.850.000 đồng.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch
Bà Phạm Thủy An	Phó Chủ tịch
Ông Ngô Kinh Luân	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Đạo	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Quốc Đạo	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thủy An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đình Tôn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Trúc	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định soát xét báo cáo tài chính cho các giai đoạn tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Long An, ngày 29 tháng 08 năm 2015

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO



Số: 16.163/BCSX-DTL

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị
Ban Tổng Giám đốc Công ty
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được lập vào ngày 29 tháng 8 năm 2015 từ trang 04 đến trang 31 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG XUÂN CẢNH

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

LỘ NGUYỄN THỦY PHƯƠNG

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số 1191-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		353.378.096.900	327.036.049.871
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.166.405.796	269.152.004
1. Tiền	111	5.1	1.166.405.796	269.152.004
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		303.698.288.716	278.181.058.921
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	121.512.348.267	95.409.633.738
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		27.841.489.269	53.010.167.647
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	174.793.267.483	151.085.245.274
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(20.448.816.303)	(21.323.987.738)
III. Hàng tồn kho	140		48.513.402.388	48.585.838.946
1. Hàng tồn kho	141	5.5	48.513.402.388	48.585.838.946
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		588.868.017.101	592.734.470.316
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		80.000.000.000	80.000.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.6	80.000.000.000	80.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		6.790.235.647	2.209.633.305
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	4.659.504.510	53.333.396
- Nguyên giá	222		7.408.198.669	2.527.766.823
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.748.694.159)	(2.474.433.427)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	2.130.731.137	2.156.299.909
- Nguyên giá	228		2.556.877.372	2.556.877.372
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(426.146.235)	(400.577.463)
III. Bất động sản đầu tư	230		20.699.181.364	20.838.661.384
- Nguyên giá	231	5.9	22.919.360.706	22.919.360.706
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.220.179.342)	(2.080.699.322)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.698.607.969	8.574.721.633
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	5.10	3.698.607.969	3.694.289.787
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	4.880.431.846
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	404.789.936.609	408.223.170.413
1. Đầu tư vào công ty con	251		555.566.279.000	555.566.279.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		133.125.000.000	133.125.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(283.901.342.391)	(280.468.108.587)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		72.890.055.512	72.888.283.581
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	1.364.541
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	6.9	72.890.055.512	72.886.919.040
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		942.246.114.001	919.770.520.187

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

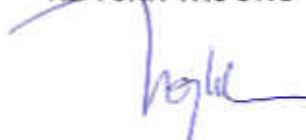
NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		674.383.775.370	641.608.838.630
I. Nợ ngắn hạn	310		332.878.679.668	306.786.150.978
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	20.002.794.436	51.122.891.690
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.076.414.725	5.055.543.725
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	889.837.807	902.276.041
4. Phải trả người lao động	314		213.024.804	376.378.654
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	573.366.590	535.205.778
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	240.986.265.688	202.999.381.951
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	48.956.545.979	29.461.808.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.180.429.639	16.332.665.139
II. Nợ dài hạn	330		341.505.095.702	334.822.687.652
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		9.061.834.545	9.061.834.545
2. Chi phí phải trả dài hạn	333	5.14	18.513.790.507	18.513.790.507
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	313.929.470.650	307.247.062.600
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.17	267.862.338.631	278.161.681.557
I. Vốn chủ sở hữu	410		267.862.338.631	278.161.681.557
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		443.753.850.000	443.753.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		443.753.850.000	443.753.850.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.479.743.076	36.479.743.076
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(204.871.254.445)	(194.571.911.519)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(194.571.911.519)	(164.837.616.677)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(10.299.342.926)	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		942.246.114.001	919.770.520.187

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ NGỌC ĐIỆN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ TRÚC

Long An, ngày 29 tháng 08 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC




NGUYỄN QUỐC ĐẠO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho 6 tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	106.393.865.819	129.345.279.153
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	38.514.357.143
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		106.393.865.819	90.830.922.010
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	103.603.366.725	90.854.352.103
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.790.499.094	(23.430.093)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	12.692.523.870	13.676.147.679
7. Chi phí tài chính	22	6.4	22.852.648.040	28.860.164.393
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>12.435.704.204</i>	<i>12.081.830.398</i>
8. Chi phí bán hàng	24		797.364.065	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	2.137.388.533	4.098.025.340
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.304.377.674)	(19.305.472.147)
11. Thu nhập khác	31		61.800.000	494.618.932
12. Chi phí khác	32		23.717.255	846.181.513
13. Lợi nhuận khác	40		38.082.745	(351.562.581)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.266.294.929)	(19.657.034.728)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.6	36.184.469	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(3.136.472)	(4.335.910.222)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(10.299.342.926)	(15.321.124.506)

Long An, ngày 29 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ NGỌC ĐIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ TRÚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho 6 tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(10.266.294.929)	(19.657.034.728)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		439.309.524	479.505.911
Các khoản dự phòng	03		2.558.062.369	14.020.136.185
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		6.873.138.657	3.085.793.217
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.664.195.028)	(10.567.050.057)
Chi phí lãi vay	06		12.435.704.204	12.081.830.398
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(624.275.203)	(556.819.074)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.986.141.585)	(62.782.297.126)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		72.436.558	1.607.785.439
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(4.358.652.167)	59.822.512.367
Tăng giảm chi phí trả trước	12		1.364.541	12.329.311
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.705.170.658)	(2.408.157.383)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(7.367.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(18.600.438.514)	(4.312.014.266)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	284.681.067
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(500.000.000)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		823.599	1.475.183
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		823.599	(213.843.750)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		65.629.045.979	73.734.135.779
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(46.134.308.000)	(69.197.837.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		19.494.737.979	4.536.297.829
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		895.123.064	10.439.813
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		269.152.004	180.429.348
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.130.728	830.589
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		1.166.405.796	191.699.750

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÊ THỊ NGỌC ĐIÊN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ TRÚC

Long An, ngày 29 tháng 08 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1100414052 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 14 tháng 04 năm 2014.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất là 443.753.850.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 68 đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 là 24 (31/12/2014: 24).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Sản lập mặt bằng;

Xây dựng nhà ở, giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp;

Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;

Cho thuê nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp, cho thuê và mượn kho bãi;

Kinh doanh các loại hình dịch vụ hỗ trợ phát triển khu dân cư, khu đô thị;

Thoát nước và xử lý nước thải; thi công lắp đặt hệ thống đường cống thoát nước;

Sản xuất, chế biến, kinh doanh phân bón các loại.

1.3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, Công ty có các công ty con, liên doanh, liên kết và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con:				
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Tầng trệt, tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Lầu 2, 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	149 Nguyễn Văn Cừ, phường 2, quận 5, Tp.Hồ Chí Minh	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	Ấp Tân Cường, Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long	Ấp Tân Cường, Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	100%
Công ty liên kết:				
Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy	A-14 Lô H30 Khu Phố Mỹ Quang, P.Tân Phong, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh	30%	30%	30%

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Áp dụng các Hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.21.

4.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

4.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4.7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử trừ giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Máy móc thiết bị	05 – 08 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
+ Tài sản cố định hữu hình khác	02 năm

4.8. Tài sản cố định vô hình

Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 68 Nguyễn Trung Trực, Thị trấn Bến Lức, Long An, Việt Nam. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

4.9. Bất động sản đầu tư

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm bất động sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
+ Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không trích khấu hao

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

4.10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

4.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

4.12. Chi phí phải trả

Là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối kỳ và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.13. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, kể từ năm tài chính 2012, Công ty đã không trích dự phòng trợ cấp mất việc theo quy định tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 08 năm 2003 của Bộ Tài chính và số dư của khoản dự phòng này (nếu có) đã được tất toán trong năm 2012.

4.14. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập quy định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.15. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi..

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

4.16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

4.17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.18. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

4.19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

Các khoản điều chỉnh giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ là khoản hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi, hoàn nhập dự phòng phải trả về chi phí tái cơ cấu doanh nghiệp, dự phòng phải trả cho hợp đồng có rủi ro lớn, và dự phòng phải trả khác chưa sử dụng hết của kỳ trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

4.20. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

Lãi cho vay, nguyên liệu và thức ăn thủy sản	không chịu thuế
Dịch vụ cho thuê văn phòng	10%
Dịch vụ xử lý nước thải	10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.21. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Bảng cân đối kế toán (Trích)

	Đầu năm (Được báo cáo lại)	VND Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác	151.085.245.274	151.074.182.428
Tài sản ngắn hạn khác	-	11.062.846
Hàng tồn kho	48.585.838.946	52.280.128.733
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	3.694.289.787	-
Phải thu về cho vay dài hạn	80.000.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác	-	80.000.000.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	9.061.834.545	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	9.061.834.545
Quỹ đầu tư phát triển	36.479.743.076	19.640.561.505
Quỹ dự phòng tài chính	-	16.839.181.571

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong việc trình bày các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Tiền mặt	1.012.384.805	34.010.333
Tiền gửi ngân hàng	154.020.991	235.141.671
Cộng	<u>1.166.405.796</u>	<u>269.152.004</u>

5.2. Phải thu của khách hàng

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn:		
Công Ty TNHH Thương Mại An Thịnh	29.575.540.083	29.575.540.083
Công Ty TNHH SX-TM-DV Kim Hoàng Long	52.602.710.509	35.602.699.379
Bà Phạm Huyền Trang – xem thêm mục 8	8.856.725.000	8.856.725.000
Các khách hàng khác	30.477.372.675	21.374.669.276
Cộng	<u>121.512.348.267</u>	<u>95.409.633.738</u>

5.3. Phải thu khác

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Phải thu khác ngắn hạn:		
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long – xem thêm mục 8	11.952.897.471	13.645.521.711
Công Ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long – xem thêm mục 8	152.869.583.070	130.259.310.823
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long – xem thêm mục 8	600.000.000	-
Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy – xem thêm mục 8	542.000.000	542.000.000
Công Ty TNHH Thương Mại An Thịnh	6.470.198.200	2.260.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.358.588.742	4.378.412.740
Cộng	<u>174.793.267.483</u>	<u>151.085.245.274</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

5.4. Nợ xấu

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	20.576.899.469	128.083.166	21.452.070.904	128.083.166	
Cộng	20.576.899.469	128.083.166	21.452.070.904	128.083.166	

Ban Tổng Giám đốc đánh giá có khả năng thu hồi nợ phải thu vì các khách hàng đã cam kết trả nợ. Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo đối tượng được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ			Đầu năm			VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	
Công ty CP Thực Phẩm An Long	1.600.000.000	-	Trên 3 năm	1.600.000.000	-	Trên 3 năm	
Công ty TNHH XD-TV-TM-DV Tấn Điện	779.953.744	-	Trên 3 năm	1.580.849.571	-	Trên 3 năm	
Mai Thị Thu	1.899.610.944	-	Trên 3 năm	1.899.610.944	-	Trên 3 năm	
Nguyễn Nhật Linh	2.144.637.302	-	Trên 3 năm	2.217.097.910	-	Trên 3 năm	
Nguyễn Tấn Trung	1.960.634.333	-	Trên 3 năm	1.960.634.333	-	Trên 3 năm	
Các khách hàng khác	11.874.773.903	-	Trên 3 năm	11.876.588.903	-	Trên 3 năm	
Các khách hàng khác	149.657.282	44.897.185	Từ 2 – 3 năm	149.657.282	44.897.185	Từ 2 – 3 năm	
Các khách hàng khác	167.631.961	83.185.981	Từ 1 – 2 năm	167.631.961	83.185.981	Từ 1 – 2 năm	
Cộng	20.576.899.469	128.083.166		21.452.070.904	128.083.166		

Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho những khoản nợ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

5.5. Hàng tồn kho

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	152.760.035	152.760.035
Thành phẩm	48.346.109.653	-
Hàng hóa	14.532.700	48.433.078.911
Cộng	48.513.402.388	48.585.838.946

Trong đó, đất Cụm Công Nghiệp Long Cang xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An dùng thế chấp vay là 21.639.163.000 đồng – xem thêm mục 5.16.

5.6. Phải thu về cho vay dài hạn

Là khoản cho Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long vay với lãi suất bình quân 11%/năm – xem thêm mục 8.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

5.7. Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	VND Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	2.100.918.352	172.831.645	254.016.826	-	2.527.766.823
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-	4.880.431.846	4.880.431.846
Số dư cuối kỳ	2.100.918.352	172.831.645	254.016.826	4.880.431.846	7.408.198.669
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	2.047.584.956	172.831.645	254.016.826	-	2.474.433.427
Khấu hao trong kỳ	40.000.002	-	-	234.260.730	274.260.732
Số dư cuối kỳ	2.087.584.958	172.831.645	254.016.826	234.260.730	2.748.694.159
Giá trị còn lại:					
Tại ngày đầu năm	53.333.396	-	-	-	53.333.396
Tại ngày cuối kỳ	13.333.394	-	-	4.646.171.116	4.659.504.510

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.127.766.823 đồng.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

5.8. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất của Công ty tại 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam.

5.9. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	VND
			Số cuối kỳ
Bất động sản đầu tư cho thuê:			
Nguyên giá:			
Quyền sử dụng đất	17.340.160.000	-	17.340.160.000
Nhà	5.579.200.706	-	5.579.200.706
Cộng	22.919.360.706	-	22.919.360.706
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Quyền sử dụng đất			
Nhà	2.080.699.322	139.480.020	2.220.179.342
Cộng	2.080.699.322	139.480.020	2.220.179.342
Giá trị còn lại:			
Nhà	17.340.160.000	-	17.340.160.000
Quyền sử dụng đất	3.498.501.384	(139.480.020)	3.359.021.364
Cộng	20.838.661.384	(139.480.020)	20.699.181.364

Giá trị còn lại của các tài sản đã thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay là 20.699.181.364 đồng – xem thêm mục 5.16

5.10. Tài sản dở dang dài hạn

	Cuối kỳ		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn:				
	3.698.607.969	3.698.607.969	3.694.289.787	3.694.289.787	
Cộng	3.698.607.969	3.698.607.969	3.694.289.787	3.694.289.787	

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

5.11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ			Đầu năm			VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Đầu tư dài hạn vào công ty con:							
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	30.000.000.000	-	30.000.000.000	30.000.000.000	-	30.000.000.000	
Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	85.000.000.000	20.651.717.942	64.348.282.058	85.000.000.000	20.651.717.942	64.348.282.058	
Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	160.566.279.000	44.823.358.557	115.742.920.443	160.566.279.000	45.273.470.355	115.292.808.645	
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	70.000.000.000	7.425.622.659	62.574.377.341	70.000.000.000	7.031.395.125	62.968.604.875	
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	200.000.000.000	200.000.000.000	-	200.000.000.000	196.899.484.788	3.100.515.212	
Công ty TNHH MTV Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000	9.617.381.361	382.618.639	
Cộng	555.566.279.000	282.900.699.158	272.665.579.842	555.566.279.000	279.473.449.571	276.092.829.429	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:							
Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy	133.125.000.000	1.000.643.233	132.124.356.767	133.125.000.000	994.659.016	132.130.340.984	
Cộng	133.125.000.000	1.000.643.233	132.124.356.767	133.125.000.000	994.659.016	132.130.340.984	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

5.12. Phải trả người bán

	VND			
	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:				
DNTN Thương Mai Thanh Đông Chia Tung Development Corp., Ltd Lê Ngọc Ánh	7.512.384.050	7.512.384.050	19.212.384.050	19.212.384.050
Phải trả cho các đối tượng khác	2.045.345.720	2.045.345.720	21.784.262.375	21.784.262.375
Cộng	20.002.794.436	20.002.794.436	51.122.891.690	51.122.891.690

5.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	VND			
	Đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Cuối kỳ
Phải nộp:				
Thuế giá trị gia tăng	63.710.400	119.683.905	171.648.038	11.746.267
Thuế xuất nhập khẩu	-	163.960.685	163.960.685	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	204.213.338	36.184.469	-	240.397.807
Thuế thu nhập cá nhân	30.444.751	65.205.001	65.055.002	30.594.750
Các khoản phí, lệ phí	603.907.552	8.035.431	4.844.000	607.098.983
Cộng	902.276.041	393.069.491	405.507.725	889.837.807

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

5.14. Chi phí phải trả

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Ngắn hạn:		
Trích trước chi phí lãi vay	500.866.590	455.205.778
Các khoản trích trước khác	72.500.000	80.000.000
Cộng	<u>573.366.590</u>	<u>535.205.778</u>
Dài hạn:		
Chi phí phải trả công trình Long Kim 2	18.513.790.507	18.513.790.507
Cộng	<u>18.513.790.507</u>	<u>18.513.790.507</u>

5.15. Phải trả khác

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Ngắn hạn:		
Phải trả tiền tạm mượn Ông Phạm Phúc Toại – xem thêm mục 8	3.735.424	41.563.674
Kinh phí công đoàn	13.284.800	28.686.240
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	27.154.404	-
Phải trả Công ty CP Thanh Mỹ	4.870.868.585	5.170.868.585
Phải trả tiền tạm mượn Công Ty TNHH MTV XNK & TM Vĩnh Thành Long An	-	16.416.000.000
Công Ty TNHH SX-TM-DV Kim Hoàng Long	26.102.306.699	-
Phải trả tiền lãi vay	30.557.507.365	22.709.280.374
Phải trả cho các Công ty con – xem thêm mục 8	169.470.487.021	157.338.102.596
Các khoản phải trả, phải nộp khác	9.940.921.390	1.294.880.482
Cộng	<u>240.986.265.688</u>	<u>202.999.381.951</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

5.16. Vay

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	48.956.545.979	48.956.545.979	65.629.045.979	46.134.308.000	29.461.808.000	29.461.808.000	
Vay dài hạn	313.929.470.650	313.929.470.650	6.682.408.050	-	307.247.062.600	307.247.062.600	
Cộng	362.886.016.629	362.886.016.629	72.311.454.029	46.134.308.000	336.708.870.600	336.708.870.600	

Là các khoản vay ngân hàng được thế chấp bằng bất động sản, quyền sử dụng đất - xem thêm mục 5.9 và các giấy tờ có giá thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty và quyền sử dụng đất tại xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty theo hợp đồng thế chấp số 0099/NHNT-TDC/TC11 ngày 23/03/2011 - xem thêm mục 5.9. Các khoản vay này chịu lãi suất từ 5%/năm đối với USD và 8%/năm đối với VND.

Vay dài hạn là khoản vay ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex Đồng Tháp được cơ cấu từ nợ ngắn hạn theo Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ được ký ngày 10 tháng 10 năm 2014. Số dư vay tại ngày 30/06/2015 là 313.929.470.650VND (tương đương 14.370.770 USD). Thời hạn vay là 6 năm, lãi suất 5%/năm đối với USD.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

5.17. Vốn chủ sở hữu

5.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		VND
		Cổ phiếu quỹ	Qũy thuộc vốn chủ sở hữu	
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2014	443.753.850.000	(7.500.000.000)	36.479.743.076	307.895.976.399
Lãi (lỗ) cùng kỳ trước	-	-	(15.321.124.506)	(15.321.124.506)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2014	443.753.850.000	(7.500.000.000)	36.479.743.076	292.574.851.893
Lãi (lỗ) sáu tháng cuối năm trước	-	-	(14.413.170.336)	(14.413.170.336)
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2015	443.753.850.000	(7.500.000.000)	36.479.743.076	278.161.681.557
Lãi (lỗ) kỳ này	-	-	(10.299.342.926)	(10.299.342.926)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	443.753.850.000	(7.500.000.000)	36.479.743.076	267.862.338.631

5.17.2. Cổ phiếu

	Cuối kỳ	VND
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang ký phát hành	44.375.385	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	44.375.385	44.375.385
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	(150.000)	(150.000)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	44.225.385	44.225.385

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần

5.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Cuối kỳ	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:	3.955,01	3.951,70
USD		

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Doanh thu bán hàng hóa	105.281.131.274	89.756.864.608
Doanh thu chuyển nhượng đất	440.000.000	38.900.800.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	672.734.545	687.614.545
Cộng	106.393.865.819	129.345.279.153

Trong đó, doanh thu đối với các bên có liên quan

- Xem thêm mục 8:

Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	545.454.545	545.454.545
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	-	11.941.500.000
Bà Phạm Huyền Trang	-	38.507.500.000
Cộng	545.454.545	50.994.454.545

6.2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	102.682.136.737	89.872.254.487
Giá vốn hoạt động chuyển nhượng đất	86.969.258	382.097.616
Giá vốn dịch vụ	834.260.730	600.000.000
Cộng	103.603.366.725	90.854.352.103

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lãi tiền gửi	823.599	1.475.183
Thu lãi cho vay từ các công ty con	12.663.371.429	10.565.574.874
Lợi nhuận được chia từ công ty con	-	3.106.875.033
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	28.328.842	1.392.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	830.589
Cộng	12.692.523.870	13.676.147.679

6.4. Chi phí tài chính

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Lãi tiền vay	12.435.704.204	12.081.830.398
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	110.571.375	88.631.930
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.873.138.657	3.086.623.806
Các khoản chi phí tài chính khác	3.433.233.804	13.603.078.259
Cộng	22.852.648.040	28.860.164.393

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.549.141.386	1.806.604.295
Chi phí đồ dùng văn phòng	6.504.041	8.003.602
Chi phí khấu hao TSCĐ	205.048.794	479.505.911
Thuế, phí và lệ phí	17.702.935	53.627.473
Chi phí dự phòng	(875.171.435)	485.627.426
Chi phí dịch vụ mua ngoài	623.816.052	581.992.344
Chi phí bằng tiền khác	610.346.760	682.664.289
Cộng	2.137.388.533	4.098.025.340

6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Trích trước chi phí Công trình Long Kim 2	Lỗ phát sinh từ hoạt động kinh doanh	VND Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	(3.520.636.615)	(60.979.686.245)	(64.500.323.060)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	(8.573.974)	(8.378.022.006)	(8.386.595.980)
Số dư đầu năm nay	(3.529.210.789)	(69.357.708.251)	(72.886.919.040)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh kỳ này	(3.136.472)	-	(3.136.472)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	(3.532.347.261)	(69.357.708.251)	(72.890.055.512)

Theo đánh giá của Ban Tổng giám đốc, hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm tới dự kiến sẽ có đủ lãi để bù trừ với số lỗ các năm trước khi tính thuế Thu nhập doanh nghiệp.

6.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	102.696.669.437	89.002.591.040
Chi phí nhân công	1.549.141.386	1.806.604.295
Chi phí khấu hao tài sản cố định	439.309.524	479.505.911
Chi phí dự phòng	(875.171.435)	485.627.426
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.421.180.117	1.133.179.149
Chi phí khác bằng tiền	1.234.553.736	1.394.582.493
Cộng	106.465.682.765	94.302.090.314

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	VND
Cộng	65.629.045.979
	<u>65.629.045.979</u>

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	VND
Cộng	46.134.308.000
	<u>46.134.308.000</u>

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

Danh sách các bên liên quan

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Công ty con
2. Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	Công ty con
3. Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Công ty con
4. Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	Công ty con
5. Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	Công ty con
6. Công ty TNHH MTV Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long	Công ty con
7. Công ty Cổ phần Thủy Hải sản MeKong	Công ty con gián tiếp
8. Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy	Công ty liên kết
9. Ông Nguyễn Quốc Đạo	Tổng Giám đốc Công ty
10. Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
11. Bà Phạm Huyền Trang	Con của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Phải thu		
Phải thu tiền bán hàng Bà Phạm Huyền Trang – xem thêm mục 5.2	8.856.725.000	8.856.725.000
Phải thu tiền cho Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long vay – xem thêm mục 5.3	11.952.897.471	13.645.521.711
Phải thu tiền cho Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long vay ngắn hạn – xem thêm mục 5.3	152.869.583.070	130.259.310.823
Phải thu tiền cho Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long vay dài hạn – xem thêm mục 5.6	80.000.000.000	80.000.000.000
Phải thu tiền cho thuê văn phòng Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long – xem thêm mục 5.3	600.000.000	-
Phải thu tiền cho Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy vay – xem thêm mục 5.3	542.000.000	542.000.000
Cộng	254.821.205.541	233.303.557.534

	Cuối kỳ	VND Đầu năm
Phải trả - xem thêm mục 5.15		
Phải trả tiền nợ gốc vay Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	78.959.517.792	78.959.517.792
Phải trả tiền nợ gốc vay Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	27.142.257.960	27.143.857.960
Phải trả tiền nợ chi phí lãi vay Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	1.086.000.000	-
Phải trả khác Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	71.607.500	-
Phải trả tiền mua hàng Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	19.975.651.846	8.855.141.000
Phải trả tiền nợ gốc vay và lãi vay Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	42.100.751.923	42.379.585.844
Phải trả khác Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	137.700.000	-
Phải trả tiền tạm mượn Ông Phạm Phúc Toại	3.735.424	41.563.674
Cộng	169.477.222.445	157.379.666.270

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ như sau:

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ - xem thêm mục 6.1		
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	545.454.545	545.454.545
Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	-	11.941.500.000
Bà Phạm Huyền Trang	-	38.507.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam

	Kỳ này	VND Kỳ trước
Mua hàng hóa Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	11.120.510.846	-
Trả tiền vay Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	51.108.831.460	14.452.075.000
Thu hồi tiền cho vay Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	117.755.590.792 1.882.624.240	45.081.896.813 2.154.714.281
Thu lãi cho vay Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	19.456.409.208	-
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:		
	Kỳ này	VND Kỳ trước
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc Cộng	703.435.385 <u>703.435.385</u>	753.976.000 <u>753.976.000</u>

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC GIAI ĐOẠN TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc 6 tháng đầu năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

10. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 29 tháng 8 năm 2015.

Long An, ngày 29 tháng 8 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÊ THỊ NGỌC ĐIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ TRÚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO